

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị Y sinh năm 1994; địa chỉ: thôn N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Lê Quốc V sinh năm 1994; nơi cư trú: số B, đường S, quận H, thành phố M, bang B, Cộng hòa liên bang Đ.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Y và anh Lê Quốc V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết về việc nuôi con khi ly hôn.

2.2. Về việc chia tài sản khi ly hôn: không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: chị Phạm Thị Y phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Y đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000068 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Y 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TANDCC tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp Ninh Bình;
- UBND xã Khánh Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tử Lượng**